

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỘC CHÂU  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 233/2021/HS-ST  
Ngày 15-9-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Vũ Thị Hương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hoàng Thị Mai Hương.

Bà Nguyễn Thị Tiễn.

**- Thư ký phiên toà:** Ông Nguyễn Trọng Định - Thư ký Toà án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà:** Bà Hoàng Thị Thanh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 234/2021/TLST-HS ngày 01/9/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 239/2021/QĐXXST- HS ngày 01/9/2021 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn T**, sinh năm 1978 tại huyện M, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản T, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Nguyễn V và bà Vũ Thị T (đều đã chết); bị cáo có vợ là Phạm Thị Y (đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Tại bản án số 221/2006/HSST ngày 14/6/2006 của TAND tỉnh Sơn La xử phạt Nguyễn Văn T 14 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/11/2014 và chấp hành xong án phí HSST ngày 14/6/2006 (Đã được xóa án tích).

+ Tại Quyết định số 08/QĐ-TA ngày 19/10/2015 của TAND huyện Mộc Châu quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Văn T với thời hạn 24 tháng (Đã được xóa tiền sự).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2021 đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Bản T, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17h05' ngày 21/6/2021 tổ công tác Công an xã M làm nhiệm vụ tại bản L, xã M, huyện M tiến hành kiểm tra đối với Nguyễn Văn T đang điều khiển xe máy BKS: 26K7-5002. Qua kiểm tra phát hiện Tân đang cất giấu trong túi quần bên trái 01 gói nilon màu trắng và 01 gói nilon màu xanh bên trong đựng chất bột màu trắng nghi là Heroine. T khai nhận đó là ma túy T tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Căn cứ hành vi vi phạm, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng và bàn giao Nguyễn Văn T cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộc Châu để điều tra, làm rõ.

Ngày 21/6/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu tiến hành xác định khối lượng chất bột màu trắng trong các gói nilon thu giữ của Nguyễn Văn T được 0,19 gam, lấy toàn bộ làm mẫu trưng cầu giám định, ký hiệu T1, T2.

Tại Kết luận giám định số 1171 ngày 23/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu T1, T2 đều là ma túy; loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là T1=0,07 gam, T2=0,12 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,19 gam; loại Heroine.”*

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận: Bản thân nghiện chất ma túy. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 21/6/2021 T điều khiển xe máy BKS: 26K7-5002 đi đến bản L, xã C, huyện M để tìm mua ma túy mang về sử dụng. Khi đi đến đường dân sinh thuộc khu vực bản L, xã C, T gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết, qua trao đổi T đã hỏi và mua được của người đàn ông đó 02 gói nilon màu trắng và màu xanh bên trong đều chứa Heroine. T cất giấu số ma túy mua được trong túi quần bên trái rồi điều khiển xe đi về đến bản L, xã M thì bị tổ công tác Công an xã M kiểm tra, phát hiện và bắt giữ.

Tại bản Cáo trạng số 173/CT- VKS ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử lý đối với bị cáo như sau:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Văn T từ 21 tháng đến 24 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

- Về vật chứng của vụ án: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì bên ngoài ghi vật chứng vụ: Nguyễn Văn T, bắt ngày 21/6/2021: Bên trong đựng vỏ phong bì niêm phong ban đầu; mảnh nilon màu trắng và mảnh nilon màu xanh và 01 (một) phong bì bên ngoài ghi test thử ma túy của Nguyễn Văn T – sn: 1978; HKTT: bản T, xã C, huyện M, Sơn La, kq: Dương tính.

Chấp nhận Cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu đã giao trả 01 chiếc xe máy biển kiểm soát BKS: 26K7-5002 cho anh Nguyễn Văn B quản lý, sử dụng.

- Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án bị cáo hoàn toàn nhất trí với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát và có lời nói sau cùng xin được giảm nhẹ mức hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh*: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan Điều tra, số ma túy bị tổ công tác Công an xã M thu giữ có nguồn gốc của bị cáo mua được của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết với giá 100.000đ vào ngày 21/6/2021, mục đích để sử dụng cho bản thân. Lời khai của bị cáo không có nội dung gì thay đổi so với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, bị cáo khẳng định

việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định; kết luận giám định; lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của việc tàng trữ, sử dụng ma túy. Nhưng do nghiện chất ma túy nên ngày 21/6/2021 bị cáo Nguyễn Văn T đã có hành vi tàng trữ 0,19 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi trên của bị cáo đã phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

*Về tình tiết định khung hình phạt:*

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

*Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

*Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

*Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

*Về nhân thân:* Bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện chất ma túy và đã có 01 tiền án theo bản án số 221/2006/HSST ngày 14/6/2006 của TAND tỉnh Sơn La xử phạt Nguyễn Văn T 14 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và 01 tiền sự theo Quyết định số 08/QĐ-TA ngày 19/10/2015 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Văn T với thời hạn 24 tháng, tuy nhiên đều đã được xóa tiền án, tiền sự.

Từ những đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] *Về hình phạt bổ sung (phạt tiền)*: Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, sống chung với gia đình, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[4] *Về vật chứng, xử lý vật chứng*:

Đối với: 01 (một) phong bì bên ngoài ghi vật chứng vụ: Nguyễn Văn T, bắt ngày 21/6/2021: Bên trong đựng vỏ phong bì niêm phong ban đầu; mảnh nilon màu trắng và mảnh nilon màu xanh và 01 (một) phong bì bên ngoài ghi test thử ma túy của Nguyễn Văn T – sn: 1978; HKTT: bản T, xã C, huyện M, Sơn La, q: Dương tính. Xét thấy, đây là những vật không có giá trị sử dụng. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát BKS: 26K7-5002 bị cáo Tân sử dụng vào việc phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định chiếc xe máy trên là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn B, việc bị cáo T sử dụng đi mua ma túy anh B hoàn toàn không biết và không liên quan. Ngày 25/8/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã giao trả chiếc xe máy trên cho anh Nguyễn Văn B là đúng quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[5] *Về các vấn đề khác*: Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Văn T, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ. Do đó, không có căn cứ để điều tra, làm rõ và xử lý.

[6] *Về án phí*: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] *Về thời hạn tạm giam*: Xét thấy thời hạn tạm giam của bị cáo còn lại dưới 45 ngày, do đó, Hội đồng xét xử quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 21/6/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy gồm: 01 (một) phong bì bên ngoài ghi vật chứng vụ: Nguyễn Văn T, bắt ngày 21/6/2021: Bên trong đựng vỏ phong bì niêm phong ban đầu; mảnh nilon màu trắng và mảnh nilon màu xanh và 01 (một) phong bì bên ngoài ghi test thử ma túy của Nguyễn Văn T – sn: 1978; HKTT: bản T, xã C, huyện M, Sơn La, kq: Dương tính.

Chấp nhận Cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu đã giao trả 01 chiếc xe máy biển kiểm soát BKS: 26K7-5002 cho anh Nguyễn Văn B quản lý, sử dụng.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- THAHS;
- Sở Tư pháp ;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Án văn, Lưu HSVA .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Vũ Thị Hương**

